

TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH
NĂM HỌC 2021 - 2022

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B06
BAN TỰ NHIÊN

STT	LỚP MỚI	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	ĐTB	HL	HK	LỚP CŨ	Ghi chú
01	11B06	B06-01	Vũ Thị Ngọc Diệp	6.90	Trung bình	Tốt	C14-03	
02	11B06	B06-02	Nguyễn Thị Ngọc Dung	7.50	Khá	Tốt	C14-05	
03	11B06	B06-03	Nguyễn Thành Đạt	7.20	Khá	Tốt	C14-02	
04	11B06	B06-04	Mai Vũ Nguyên Đức	8.40	Khá	Tốt	C14-04	
05	11B06	B06-05	Đặng Thanh Hải	5.80	Yếu	Khá	C14-06	Được xếp lớp nếu thi lại lên lớp
06	11B06	B06-06	Nguyễn Tấn Hùng	6.80	Trung bình	Tốt	C13-09	
07	11B06	B06-07	Nguyễn Thanh Huy	8.80	Giỏi	Tốt	C13-10	
08	11B06	B06-08	Trần Đăng Huy	7.50	Khá	Tốt	C13-11	
09	11B06	B06-09	Vũ Quang Huy	7.40	Khá	Khá	C14-08	
10	11B06	B06-10	Lê Đăng Khôi	8.00	Khá	Tốt	C13-14	
11	11B06	B06-11	Phan Tùng Lâm	7.20	Trung bình	Tốt	C15-13	
12	11B06	B06-12	Nguyễn Thị Thùy Linh	8.20	Khá	Tốt	C15-14	
13	11B06	B06-13	Nguyễn Trần Yến Linh	8.00	Khá	Tốt	C15-15	
14	11B06	B06-14	Trần Quốc Lĩnh	7.70	Khá	Tốt	C13-16	
15	11B06	B06-15	Nguyễn Thiên Lộc	8.20	Khá	Tốt	C14-13	
16	11B06	B06-16	Nguyễn Hải Minh	8.60	Giỏi	Tốt	C13-17	
17	11B06	B06-17	Vũ Ngọc Minh	8.70	Giỏi	Tốt	C15-17	
18	11B06	B06-18	Lê Thị Kiều My	7.70	Khá	Tốt	C13-18	
19	11B06	B06-19	Lương Nguyễn Ti Na	8.40	Khá	Tốt	C14-14	
20	11B06	B06-20	Khổng Nhật Nam	8.50	Giỏi	Tốt	C13-19	
21	11B06	B06-21	Nguyễn Thanh Ngân	7.80	Khá	Tốt	C14-15	
22	11B06	B06-22	Nguyễn Thị Minh Ngọc	7.50	Khá	Tốt	C14-17	
23	11B06	B06-23	Nguyễn Nhan Như Ngọc	6.80	Trung bình	Tốt	C14-18	
24	11B06	B06-24	Nguyễn Lê Phúc Nguyên	7.60	Khá	Tốt	C14-19	
25	11B06	B06-25	Nguyễn Trọng Phát	8.00	Giỏi	Tốt	C14-22	
26	11B06	B06-26	Thái Trường Phong	9.20	Giỏi	Tốt	C14-24	
27	11B06	B06-27	Phạm Tân Phú	7.10	Trung bình	Tốt	C14-25	
28	11B06	B06-28	Lưu Trọng Tài	8.30	Giỏi	Tốt	C15-23	
29	11B06	B06-29	Hồ Minh Thái	8.00	Khá	Khá	C13-28	
30	11B06	B06-30	Nguyễn Trường Thanh	7.50	Khá	Khá	C15-25	
31	11B06	B06-31	Đỗ Ngọc Thịnh	8.10	Khá	Tốt	C15-29	
32	11B06	B06-32	Vũ Duy Thống	7.50	Khá	Tốt	C13-31	
33	11B06	B06-33	Bùi Trần Anh Thư	8.00	Khá	Tốt	C11-34	
34	11B06	B06-34	Nguyễn Thạch Anh Thư	7.00	Trung bình	Tốt	C14-30	
35	11B06	B06-35	Nguyễn Các Thuận	7.30	Khá	Tốt	C14-33	
36	11B06	B06-36	Ngô Bảo Trang	8.20	Giỏi	Tốt	C13-37	
37	11B06	B06-37	Nguyễn Hoàng Tú Trinh	7.60	Khá	Tốt	C11-37	
38	11B06	B06-38	Nguyễn Thanh Trúc	8.80	Giỏi	Tốt	C11-38	
39	11B06	B06-39	Khuất Đăng Trường	7.00	Trung bình	Khá	C13-46	
40	11B06	B06-40	Bùi Quốc Trường	7.30	Khá	Tốt	C15-34	
41	11B06	B06-41	Dương Quốc Tú	7.60	Khá	Tốt	C13-38	
42	11B06	B06-42	Nguyễn Anh Tú	7.80	Khá	Tốt	C15-35	
43	11B06	B06-43	Trần Thái Tuấn	8.20	Giỏi	Tốt	C15-37	
44	11B06	B06-44	Diệp Xuân Tuyết	9.30	Giỏi	Tốt	C14-38	
45	11B06	B06-45	Trần Lê Yến Vy	8.70	Giỏi	Tốt	C08-45	